

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy*

*- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sở*

*Ông Đinh Đăng Hùng*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Phương Quốc Thành - Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 24 và 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:38/2020/TLST-HS ngày 14tháng 10năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:41/2020/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Th.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1976; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K và bà Ngụy Thị M; vợ Hoàng Thị X; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**\* Người bào chữa:**

1. Ông Vy Hiệp Cử – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**\*Nguyên đơn dân sự:**

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Văn K - Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện B theo giấy ủy quyền ngày 06/8/2020. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Triệu Hữu T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu trồng cây keo để phát triển kinh tế, nên khoảng tháng 3/2020, Hoàng Văn Th một mình lên khu rừng được giao quản lý tại khu vực K thuộc thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để phát, phá rừng. Th sử dụng 01 con dao, 01 chiếc búa, 01 cưa máy để phát, phá các cây gỗ, cây vầu tự nhiên trong khoảng 01 tuần thì xong. Trong quá trình phát, phá Th có nhờ Triệu Hữu T, sinh năm 1984 trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cắt hộ 05 cây gỗ. Sau khi phát, phá xong đến tháng 5/2020 thấy các cây vầu, cành gỗ đã khô, Th tiến hành đốt, nhưng chưa cháy hết nên Th đã thuê Hoàng Văn B, sinh năm 1971 trú tại thôn K, xã S, huyện B hộ dọn với số tiền 120.000đ/1 ngày, B sử dụng 01 con dao của Th để dọn, B làm 04 ngày không liên tục được trả 400.000đ tiền công. Khi Th và B đang dọn cây thì bị tổ công tác Trạm Kiểm lâm C, huyện B phát hiện lập biên bản và yêu cầu Th tạm dừng. Đến cuối tháng 5/2020 Th đã tiến hành cuộc hồ trồng keo vào toàn bộ khu rừng phát, phá.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã N năm 2018 ban hành kèm theo quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn, vị trí khu rừng bị phát, phá thuộc lô 6, lô 10, khoảnh 7, tiểu khu 375, thửa đất số 52, khu vực K thuộc thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tổng diện tích rừng bị phát phá là 5.900m<sup>2</sup> hiện trạng thực tế là rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất, chức năng rừng phòng hộ. Tổng số lâm sản bị chặt, cưa đổ gồm 2.360 cây vầu và 149 cây, khúc gỗ các loại nhóm VI, VII, VIII có khối lượng 18,861m<sup>3</sup>, trong đó có 05 cây do Th nhờ Triệu Hữu T cưa đổ có khối lượng 1,360m<sup>3</sup>.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận:

- 2.360 cây vầu:  $2.360 \text{ cây} \times 8.000 \text{ đồng} = 18.880.000 \text{ đồng}$ .
- Do Hoàng Văn Th cưa đổ có khối lượng  $17,501\text{m}^3$ , trong đó:
  - + Gỗ Trám (nhóm VII) có khối lượng  $1,622\text{m}^3 \times 2.300.000 \text{ đồng} = 3.730.600 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ Kháo (nhóm VI) có khối lượng  $0,659\text{m}^3 \times 3.000.000 \text{ đồng} = 1.977.000 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ Mận rừng (nhóm VI) có khối lượng  $0,507\text{m}^3 \times 2.200.000 \text{ đồng} = 1.115.400 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ Bồ đề (nhóm VIII) có khối lượng  $0,282\text{m}^3 \times 1.100.000 \text{ đồng} = 310.200 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VIII) đường kính  $D \geq 25\text{cm}$ :  $0,482\text{m}^3 \times 1.960.000 \text{ đồng} = 944.720 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VIII) đường kính  $D < 25\text{cm}$ :  $2,11\text{m}^3 \times 850.000 \text{ đồng} = 1.793.500 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VII) đường kính  $D < 25\text{cm}$ :  $8,246\text{m}^3 \times 1.000.000 \text{ đồng} = 8.246.000 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VII) đường kính  $25\text{cm} \leq D < 50 \text{ cm}$ :  $1,497\text{m}^3 \times 2.000.000 \text{ đồng} = 2.994.000 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VI) đường kính  $D < 25\text{cm}$ :  $2,096\text{m}^3 \times 910.000 \text{ đồng} = 1.907.360 \text{ đồng}$ .
- Do Triệu Hữu Tài cưa đổ có khối lượng  $1,360\text{m}^3$ , trong đó:
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VII) đường kính  $D < 25\text{cm}$ :  $0,534\text{m}^3 \times 1.000.000 \text{ đồng} = 534.000 \text{ đồng}$ .
  - + Gỗ các loại khác (nhóm VII) đường kính  $25\text{cm} \leq D \leq 50\text{cm}$ :  $0,826\text{m}^3 \times 2.000.000 \text{ đồng} = 1.652.000 \text{ đồng}$ .
- Tổng về giá của tài sản: 44.084.780 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSBT ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 7.000 mét vuông ( $m^2$ )*

*...*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589/BLDS. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại 2.360 cây vầu, trị giá 18.880.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*) cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B. Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 149 cây, khúc gỗ nhóm VI, VII, VIII khối lượng  $18,861m^3$  gỗ tròn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho UBND huyện B.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 cửa máy màu đỏ không rõ nhãn hiệu có đầy đủ lam và xích;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa bằng kim loại có cán bằng gỗ, phần cán gỗ có chiều dài 66cm, chiều dài của lưỡi búa là 13,5cm, bề rộng của mặt búa là

06cm; 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 15cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 4,5cm; 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 19cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 3,5cm.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định. Về án phí bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định việc truy tố xét xử bị cáo về tội danh "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243/BLHS là đúng pháp luật. Bị cáo sống ở khu vực kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo như mức án Kiểm sát viên đề nghị.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với 2.360 cây vầu do bị cáo đã đốt, trị giá là 18.880.000 đồng. Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường đã được bàn giao đầy đủ không có đề nghị gì thêm và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do có nhu cầu trồng cây lâm nghiệp để phát triển kinh tế nên khoảng tháng 3/2020, Hoàng Văn Th đã phát, phá trái pháp luật diện tích 5.900m<sup>2</sup> rừng phòng hộ, tại lô 6, lô 10, khoảnh 7, tiểu khu 375, thửa đất số 52, thuộc khu vực K thuộc thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc Hoàng Văn Th phát phá đã gây thiệt hại 149 cây, khúc gỗ các loại thuộc nhóm VI, VII, VIII có khối lượng 18,861m<sup>3</sup> và 2.360 cây vầu, tổng giá trị là 44.084.780 đồng (*Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn Th về tội: “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến rừng phòng hộ, tổn hại đến môi trường, làm mất trật tự an ninh ở địa phương vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Hoàng Văn Th có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn K là người có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo xét thấy cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS vẫn bảo đảm việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Đối với Triệu Hữu T được Hoàng Văn Th nhờ cắt hộ 05 cây, khúc gỗ có tổng khối lượng 1,360m<sup>3</sup> giá trị 2.186.000đ (*Hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Qua xác minh, Triệu Hữu T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại rừng nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện B đề nghị xử lý hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Văn B, được Hoàng Văn Th thuê đi dọn các cây, khúc gỗ, cây vầu chưa cháy hết. Khi B dọn thì Th đã phát, phá xong khu rừng nên hành vi của B không vi phạm pháp luật. Do đó không xử lý đối với Hoàng Văn B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện của Nguyên đơn dân sự có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 2.360 cây vầu do bị cáo đã đốt, trị giá 18.880.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy thiệt hại thực tế xảy ra nên nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường là hợp lý, do đó áp dụng Điều 48/BLHS, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589/BLDS chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 18.880.000 đồng.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi suất.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 149 cây, khúc gỗ nhóm VI, VII, VIII khối lượng 18,861m<sup>3</sup> gỗ tròn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho UBND huyện B.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 cửa máy màu đỏ không rõ nhãn hiệu có đầy đủ lam và xích;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc búa bằng kim loại có cán bằng gỗ, phần cán gỗ có chiều dài 66cm, chiều dài của lưỡi búa là 13,5cm, bề rộng của mặt búa là 06cm;

+ 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 15cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 4,5cm;

+ 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 19cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 3,5cm.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, qua xác minh ở địa phương bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí. Do đó áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí của vụ án cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**\* Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 243; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**\* Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589/BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền 18.880.000đ (Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi suất.

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 cửa máy màu đỏ không rõ nhãn hiệu có đầy đủ lam và xích;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc búa bằng kim loại có cán bằng gỗ, phần cán gỗ có chiều dài 66cm, chiều dài của lưỡi búa là 13,5cm, bề rộng của mặt búa là 06cm;

+ 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 15cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 4,5cm;



+ 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 19cm, được gắn vào phần chuôi dao bằng kim loại có chiều dài 10cm, phần thân dao dài 29cm, bề rộng phần thân dao rộng 3,5cm.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

\* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Nguyên đơn dân sự 1;
- NCQLNVLQ 4;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Lý Thị Thúy**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sở + Đinh Đăng Hùng**

**Lý Thị Thúy**



